

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20-7-2022

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thay;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Ngọc Giàu – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2022/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Ngô Ngọc G, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 3 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Ngọc G trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh T sống chung với nhau từ năm 2013, nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, khoảng từ năm 2021 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không có nghề nghiệp ổn định, không chăm lo cho gia đình mà tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, sử dụng ma túy và đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm với nhau nên

thường xuyên gây gổ, cãi nhau những vấn đề sinh hoạt chung trong gia đình và đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí K, sinh ngày 01-10-2014. Hiện tại cháu K đang sống chung với chị. Chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu K; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị G trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 7 năm 2022, bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị G sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, anh thừa nhận những mâu thuẫn như chị G trình bày là đúng. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, hôn nhân không hàn gắn được nên anh đồng ý ly hôn với chị G.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Chí K, sinh ngày 01-10-2014. Anh đồng ý để chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Chí K. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại phiên tòa sơ thẩm:** Chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; **khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Ngọc G với anh Nguyễn Chí T.

Về nuôi con chung: Giao 01 con chung tên Nguyễn Chí K, sinh ngày 01-10-2014 cho chị Ngô Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Ngô Ngọc G không yêu cầu anh Nguyễn Chí T **cấp dưỡng** nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T là nguyên đơn, bị đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị G và anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn ngày 25-11-2014 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị G và anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị G cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không có nghề nghiệp ổn định, không chăm lo cho gia đình và xảy ra nhiều bất đồng ý kiến với nhau xoay quanh những vấn đề sinh hoạt chung trong gia đình nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh T cũng thừa nhận mâu thuẫn như chị G trình bày là đúng. Như vậy, giữa chị G và anh T đã có phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị G xin ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về con chung: Chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T có 01 con chung tên Nguyễn Chí K, sinh ngày 01-10-2014, hiện đang sống với chị G. Quá trình giải quyết vụ án, chị G và anh T thỏa thuận giao cháu K cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh T không **cấp dưỡng nuôi con**. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị G và anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Ngô Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

**1. Về hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T.

**2. Về nuôi con chung:** Giao 01 con chung tên Nguyễn Chí K, sinh ngày 01-10-2014 cho chị Ngô Ngọc G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Ngô Ngọc G không yêu cầu anh Nguyễn Chí T **cấp dưỡng** nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Chí T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Ghi nhận chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Ngô Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007161 ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Chị Ngô Ngọc G và anh Nguyễn Chí T vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Kim Quyên**

